Manulife

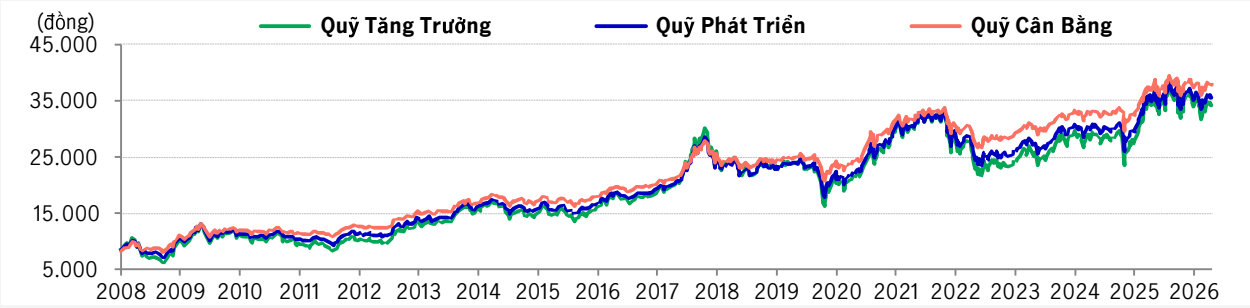
Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)



Kết quả đầu tư của các Quỹ liên kết đơn vị

Tháng 09/2026

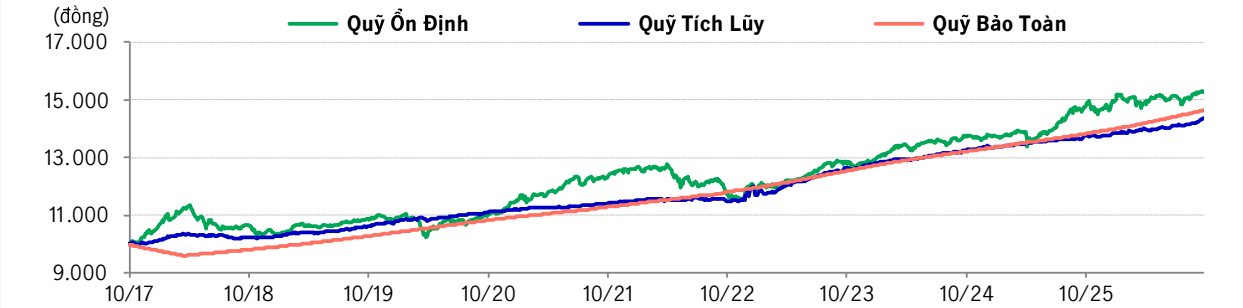
Quỹ Tăng Trưởng - Quỹ Phát Triển - Quỹ Cân Bằng



Tên Quỹ	NAV (đồng)	9T2026	Tỷ suất sinh lời kép quy năm (%)		
			1 năm	5 năm	Từ 2008
Quỹ Tăng Trưởng	34.055	-6,2%	-1,7%	2,3%	7,9%
Quỹ Phát Triển	35.501	-3,7%	0,2%	3,0%	8,1%
Quỹ Cân Bằng	37.857	-1,6%	1,5%	3,6%	8,6%

*3 Quỹ được thành lập từ tháng 06/2008

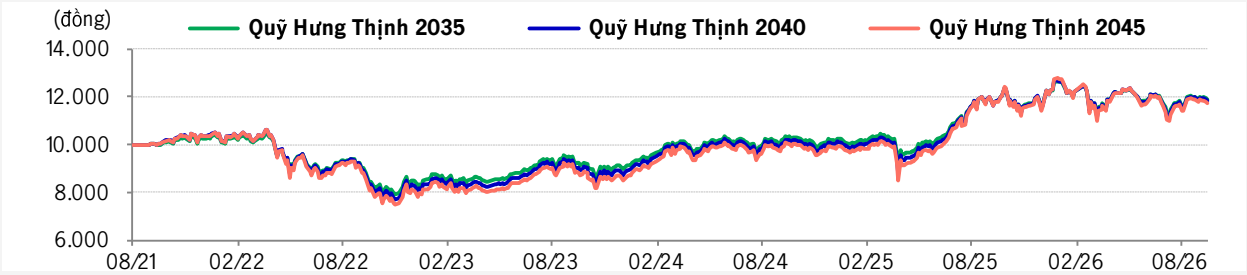
Quỹ Ổn Định - Quỹ Tích Lũy - Quỹ Bảo Toàn



Tên Quỹ	NAV (đồng)	9T2026	Tỷ suất sinh lời kép quy năm (%)		
			1 năm	5 năm	Từ 2017
Quỹ Ổn Định	15.266	1,9%	3,5%	4,4%	4,8%
Quỹ Tích Lũy	14.353	3,7%	4,3%	4,7%	4,1%
Quỹ Bảo Toàn	14.650	4,7%	6,0%	5,4%	4,4%

*3 Quỹ được thành lập từ tháng 10/2017

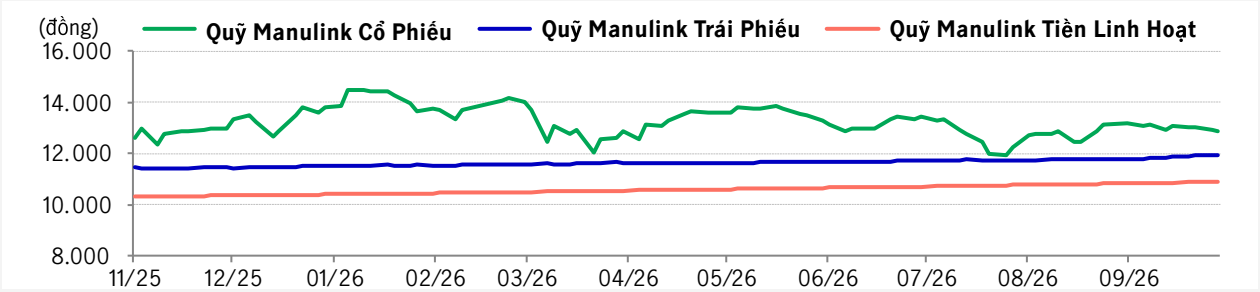
Quỹ Hưng Thịnh 2035 - Quỹ Hưng Thịnh 2040 - Quỹ Hưng Thịnh 2045



Tên Quỹ	NAV (đồng)	9T2026	Tỷ suất sinh lời kép quy năm (%)		
			1 năm	3 năm	Từ 2021
Hưng Thịnh 2035	11.884	-2,9%	0,5%	8,8%	3,4%
Hưng Thịnh 2040	11.816	-3,6%	0,1%	9,3%	3,3%
Hưng Thịnh 2045	11.713	-4,6%	-0,5%	9,8%	3,1%

*3 Quỹ Hưng Thịnh thành lập Tháng 08/2021

Quỹ Manulink Cổ Phiếu - Quỹ Manulink Trái Phiếu - Quỹ Manulink Tiền Linh Hoạt



Tên Quỹ	NAV (đồng)	9T2026	Tỷ suất sinh lời kép quy năm (%)		Tỷ suất sinh lời từ 2025
			1 năm	3 năm	
Manulink Cổ Phiếu	12.853	-7,0%	*	*	1,7%
Manulink Trái Phiếu	11.942	3,6%	*	*	4,2%
Manulink Tiền Linh Hoạt	10.896	4,7%	*	*	5,5%

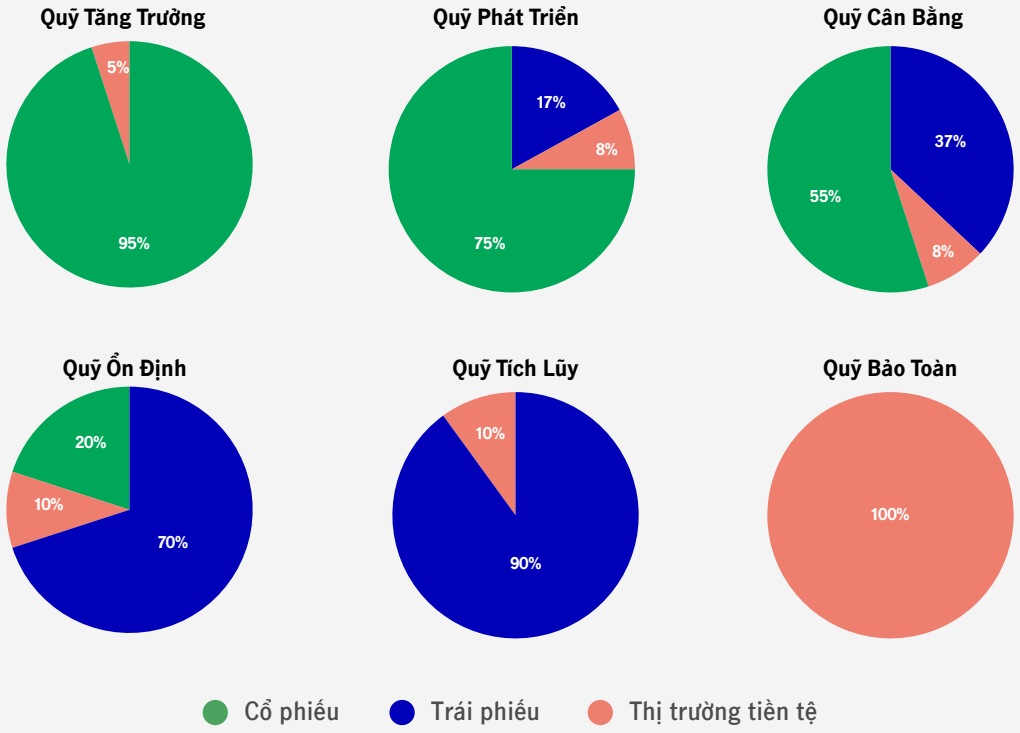
*3 Quỹ bắt đầu từ tháng 11/2025

Top 5 cổ phiếu nắm giữ

Cổ phiếu	Ngành
VIC	Bất động sản
VCB	Tài chính
VHM	Bất động sản
CTG	Tài chính
MBB	Tài chính



Cơ cấu tài sản mục tiêu của Quỹ



Các Quỹ liên kết đơn vị	Các loại tài sản đầu tư	Tỷ lệ đầu tư tối đa vào các loại tài sản					
		2021-2025	2026-2030	2031-2035	2036-2040	2041-2045	2046+
Hưng Thịnh 2035	Cổ phiếu	75	70	55	45	40	35
	Công cụ lãi suất cố định/ Trái phiếu	50	55	65	65	70	75
	Công cụ thị trường tiền tệ	10	10	15	20	20	30
Hưng Thịnh 2040	Cổ phiếu	85	75	70	55	45	40
	Công cụ lãi suất cố định/ Trái phiếu	40	50	55	65	65	75
	Công cụ thị trường tiền tệ	10	10	10	15	20	30
Hưng Thịnh 2045	Cổ phiếu	90	85	75	70	55	45
	Công cụ lãi suất cố định/ Trái phiếu	30	40	50	55	65	75
	Công cụ thị trường tiền tệ	10	10	10	10	15	30



Cập nhật tình hình thị trường chứng khoán

VN-Index giảm 3,5% trong tháng 9, đóng cửa tại 1.768,6 điểm và giảm 0,9% từ đầu năm, khi thông tin nâng hạng chưa đủ để cải thiện tâm lý thị trường trong bối cảnh dòng tiền suy yếu. Việc FTSE Russell chính thức nâng Việt Nam lên thị trường mới nổi thứ cấp vẫn chưa chuyển thành lực mua trong tháng. Ngoài ra, các diễn biến vĩ mô vẫn chuyển động theo chiều hướng bất lợi cho thanh khoản, bao gồm việc: Fed đã tăng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản, lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm lên 5,29% và giá dầu Brent bình quân tăng 14,4% so với tháng trước, trong khi lãi suất huy động trong nước vẫn neo ở mức cao. Đồng thời, nhóm Vingroup đóng góp khoảng 45% mức giảm của chỉ số, cho thấy áp lực tập trung ở các cổ phiếu vốn hóa lớn.

Thanh khoản suy giảm tháng thứ tư liên tiếp và khối ngoại tiếp tục bán ròng, cho thấy lực cầu vẫn chưa đủ mạnh để nâng đỡ thị trường sau nhịp điều chỉnh. Giá trị giao dịch bình quân hằng ngày trên ba sàn giảm 5,1% so với tháng 8, còn khoảng 17,7 nghìn tỷ đồng, thấp nhất trong vòng 20 tháng qua. Trong khi lực mua trong nước còn yếu, khối ngoại bán ròng khoảng 179,1 triệu USD, đánh dấu tháng bán ròng thứ chín liên tiếp. VHM, VIC và VPB chịu áp lực bán lớn, trong khi FPT, BSR và MCH được mua ròng. Dòng vốn vẫn tìm đến một số cổ phiếu, nhưng chưa cho thấy sức cầu hồi phục trên diện rộng.

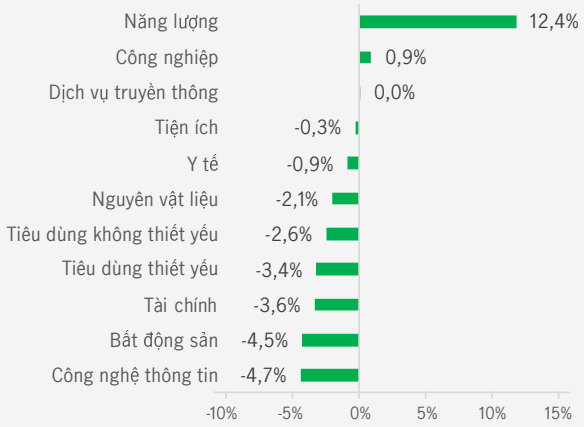
Thông tư 50 của Ngân hàng Nhà nước mở rộng dư địa cho vay của ngân hàng, nhưng mức độ và thời điểm hưởng lợi sẽ phụ thuộc vào khả năng huy động vốn của từng tổ chức. Quy định nâng trần tỷ lệ cho vay trên nguồn vốn huy động từ 85% lên 95%, đồng thời mở rộng nguồn vốn được tính để bao gồm vốn chủ sở hữu, lợi nhuận giữ lại và các khoản vay nước ngoài đủ điều kiện. Thông tư có hiệu lực từ tháng 12/2026, tuy nhiên trần mới chỉ được áp dụng khi ngân hàng chuyển sang khuôn khổ mới, chậm nhất vào tháng 10/2028. Do đó, tác động sẽ diễn ra theo lộ trình và khác nhau giữa các ngân hàng tùy theo cơ cấu vốn và tài sản. Về tổng thể, quy định hỗ trợ triển vọng tăng trưởng tín dụng trung hạn, trong khi tăng trưởng cho vay thực tế vẫn phụ thuộc vào chi phí vốn và chất lượng tín dụng.

Triển vọng tháng 10 được hỗ trợ bởi kỳ vọng lợi nhuận quý III và mặt bằng định giá hấp dẫn hơn sau nhịp điều chỉnh, nhưng độ bền của đợt phục hồi vẫn phụ thuộc vào sự trở lại của dòng tiền. Kết quả kinh doanh quý III dự kiến tiếp tục hỗ trợ triển vọng lợi nhuận, trong khi nhịp điều chỉnh vừa qua đã đưa định giá thị trường về mức hấp dẫn hơn. Bên cạnh đó, nâng hạng vẫn là động lực tích cực cho dòng vốn dài hạn. Dù đợt giải ngân đầu tiên chưa đạt kỳ vọng, quy mô dòng vốn dự kiến tăng trong ba đợt còn lại, cùng với dư địa để Việt Nam gia tăng tỷ trọng trong các chỉ số thị trường mới nổi, sẽ tạo thêm động lực cho thị trường trong năm 2027. Do đó, chúng tôi vẫn duy trì quan điểm rằng định giá thị trường đang ở mức hấp dẫn so với triển vọng tăng trưởng trung và dài hạn của nền kinh tế. Trong ngắn hạn, sự cải thiện của thanh khoản, độ rộng thị trường và dòng vốn nước ngoài sẽ là điều kiện cần thiết để củng cố đà phục hồi.

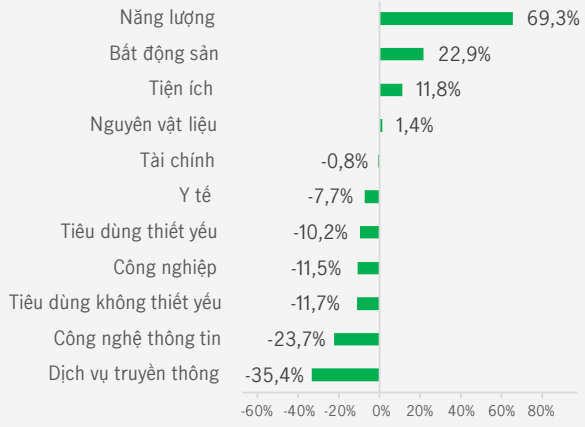
Nguồn: Manulife Investments (Vietnam), tại ngày 30/09/2026

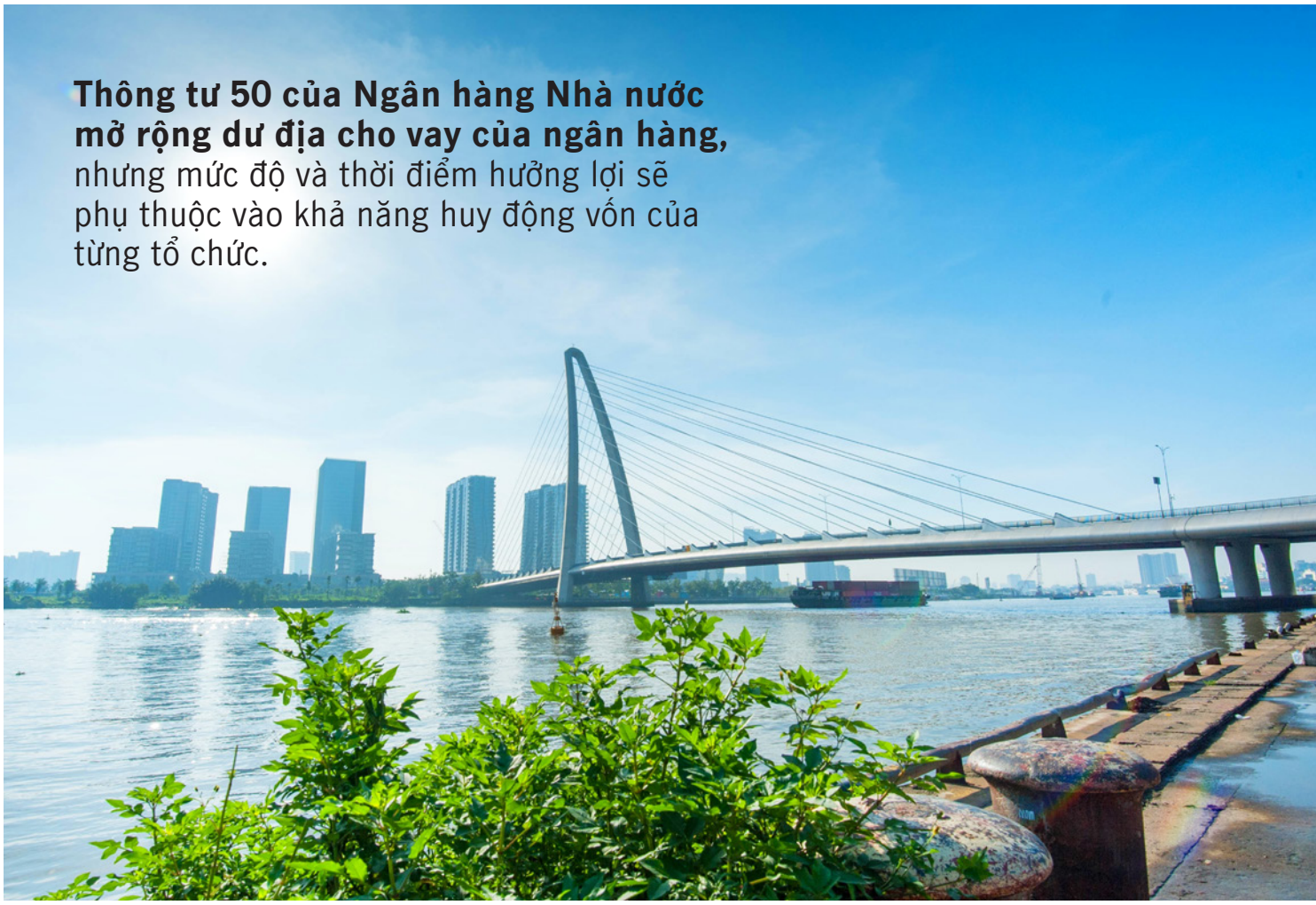
Mức tăng của VN-Index trong Tháng 09 và lũy kế 9 tháng năm 2026

Tháng 09/2026



Lũy kế 9 tháng năm 2026





Nguồn: Manulife Investments (Vietnam), tại ngày 30/09/2026

Cập nhật tình hình kinh tế vĩ mô

Bức tranh kinh tế Việt Nam trong 9 tháng năm 2026 ghi nhận nhiều kết quả tích cực, trong đó tăng trưởng GDP, sản xuất công nghiệp và thu hút đầu tư nước ngoài tiếp tục là những điểm sáng nổi bật. Dù vậy, những tháng cuối năm được dự báo còn nhiều thách thức khi kinh tế thế giới tiếp tục chịu tác động từ xung đột địa chính trị, biến động giá năng lượng, gián đoạn chuỗi cung ứng và thay đổi chính sách thương mại, tiền tệ tại các nền kinh tế lớn.

Tăng trưởng GDP quý III/2026 ước đạt 9,95%, GDP 9 tháng năm 2026 ước tăng 9,01% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng cao nhất trong 15 năm qua. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,02%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 11,21%; khu vực dịch vụ tăng 8,69%. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) trong 9 tháng đầu năm tăng 12,3% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao nhất của 9 tháng so với cùng kỳ năm trước kể từ năm 2019.

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam đạt 51,9 điểm trong tháng 09, giảm từ mức 53,3 điểm của tháng 8. Đây là tháng thứ 15 liên tiếp ngành sản xuất ghi nhận điều kiện kinh doanh cải thiện, tuy nhiên mức cải thiện đã chậm lại vào cuối quý III. Cả sản lượng và đơn hàng mới đều tăng chậm lại so với tháng 08. Nhu cầu trên thị trường quốc tế vẫn yếu, khiến số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới giảm tháng thứ hai liên tiếp và ghi nhận mức giảm nhanh nhất kể từ tháng 04.

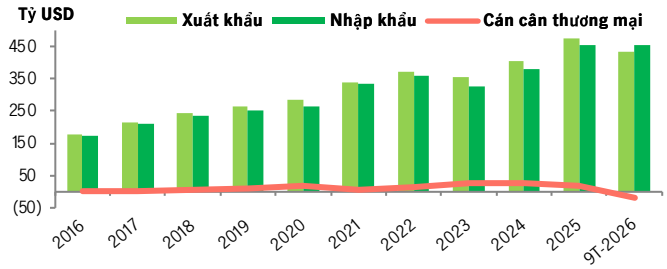
Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục là điểm sáng. Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam từ đầu năm đạt 50,36 tỷ USD, tăng 76,4% so với cùng kỳ năm trước. Vốn FDI thực hiện đạt 21,07 tỷ USD, mức cao nhất trong 9 tháng của 5 năm gần đây. Dòng vốn vẫn tập trung chủ yếu vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục với tổng vốn đăng ký mới và điều chỉnh đạt 21,8 tỷ USD, chiếm 50,3% tổng vốn đăng ký mới và tăng thêm. Đứng thứ hai là lĩnh vực bất động sản với tổng vốn đạt 6,9 tỷ USD, chiếm 16%. Về đối tác đầu tư được cấp phép mới, Singapore giữ vị trí dẫn đầu với 9,3 tỷ USD, chiếm 32%; tiếp theo là Hàn Quốc với 5,7 tỷ USD (chiếm 19,5%).

Cán cân thương mại hàng hóa tháng 09 đã xuất siêu trở lại sau 9 tháng liên tiếp nhập siêu, với mức xuất siêu 1,27 tỷ USD. Tính chung 9 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt hơn 888 tỷ USD, tăng 30,4% so với cùng kỳ năm trước; trong đó xuất khẩu tăng 24,5% đạt 434,3 tỷ USD; nhập khẩu tăng 36,7% đạt 453,7 tỷ USD. Cán cân thương mại hàng hóa 9 tháng nhập siêu 19,42 tỷ USD. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 34,28 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 14,86 tỷ USD.

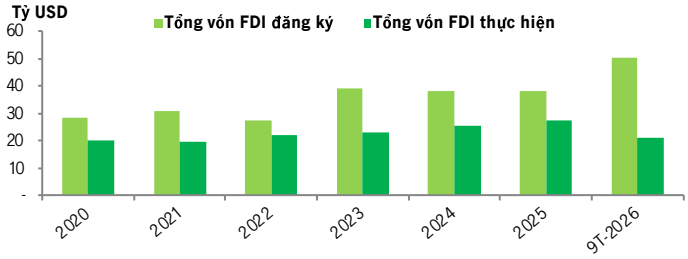
Cùng với tăng trưởng, áp lực lạm phát vẫn cần được theo dõi. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 09/2026 tăng 0,62% so với tháng trước, chủ yếu do giá xăng dầu trong nước điều chỉnh tăng theo giá nhiên liệu thế giới. CPI bình quân 9 tháng năm 2026 tăng 4,52% so với cùng kỳ năm trước, tiệm cận mục tiêu kiểm soát lạm phát năm 2026 trong khi lạm phát cơ bản tăng 4,26%.

Tín dụng tăng nhanh hơn huy động vốn trong bối cảnh nhu cầu vốn đầu tư tiếp tục gia tăng. Theo báo cáo kinh tế - xã hội quý III và 9 tháng năm 2026 của Cục Thống kê, tính đến ngày 28/09/2026, huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 9,78% so với cuối năm 2025 (cùng thời điểm năm trước tăng 9,99%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 10,89% (cùng thời điểm năm trước tăng 13,37%). Đầu tư công tiếp tục giữ vai trò là một trong những công cụ hỗ trợ tăng trưởng. Đến hết tháng 09, giải ngân vốn đầu tư công đạt gần 643 nghìn tỷ đồng, đạt 62,9% kế hoạch.

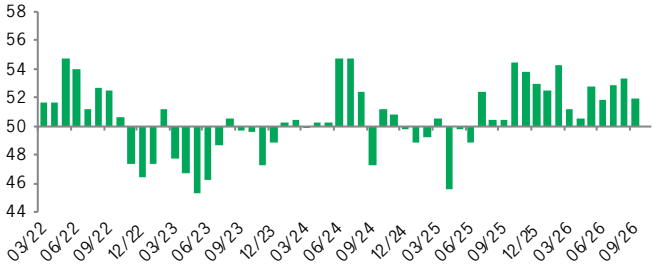
Tăng trưởng xuất nhập khẩu



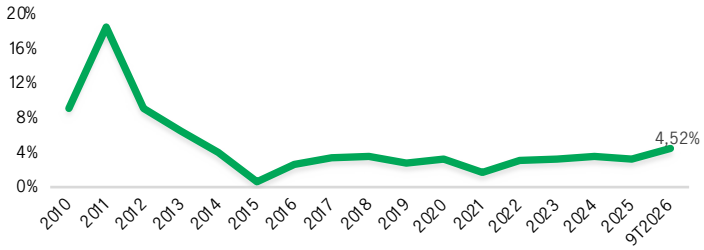
Tình hình giải ngân FDI



Chỉ số PMI



Lạm phát bình quân



Nguồn: Manulife Investments (Vietnam), tại ngày 30/09/2026



Lưu ý quan trọng

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) (Manulife Investments (Vietnam)) là phân nhánh quản lý tài sản của Tập Đoàn Tài Chính Manulife (Manulife Financial Corporation). Những thông tin và/hoặc phân tích trong tài liệu này được xây dựng từ những nguồn đáng tin cậy, tuy nhiên Manulife Investments (Vietnam) không đảm bảo cho tính chính xác, đầy đủ, kịp thời hay khả thi cũng như tính hoàn chỉnh của tài liệu này và không chịu bất kỳ trách nhiệm trực tiếp hay gián tiếp nào đối với bất kỳ tổn thất, mất mát hay bất kỳ hệ quả nào khác của bất kỳ cá nhân nào trong việc sử dụng thông tin sẵn có trong tài liệu này. Tài liệu này chỉ cho mục đích thông tin và không phải là tài liệu khuyến nghị, tư vấn chuyên môn, chào bán, hay mời chào bởi hay đại diện của Manulife Investments (Vietnam) cho bất kỳ cá nhân mua bán chứng khoán nào. Không một điều khoản nào trong tài liệu này bao hàm việc tư vấn về đầu tư, pháp lý, kế toán hay thuế, hoặc bao hàm bảo đảm rằng bất kỳ chiến lược hay đầu tư nào là phù hợp hay thích đáng cho từng trường hợp riêng biệt, hoặc mặt khác bao hàm khuyến nghị riêng biệt dành riêng cho Nhà Đầu Tư.

Những kết quả hoạt động đầu tư trong quá khứ không phản ánh kết quả hoạt động đầu tư trong tương lai. Các thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ trước đây (nếu có) chỉ mang tính tham khảo và không có ý nghĩa là việc đầu tư sẽ sinh lời cho Nhà Đầu Tư. Việc đầu tư tiềm ẩn rủi ro. Khi xem xét bất kỳ khoản đầu tư nào, nếu Nhà Đầu Tư có băn khoăn về hành động đầu tư của mình, Nhà Đầu Tư nên tham vấn với các Chuyên Gia Tư Vấn. Trước khi quyết định mua Chứng Chỉ Quỹ, Nhà Đầu Tư cần đọc kỹ và hiểu rõ Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch, cần chú ý đến các khoản phí và lệ phí khi tham gia giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường và Nhà Đầu Tư có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư vào Quỹ.

Việc đề cập đến cơ quan quản lý nhà nước (nếu có) chỉ phản ánh việc cơ quan này thực hiện xác nhận theo quy định đối với quá trình thành lập và hoạt động của Quỹ. Cơ quan quản lý nhà nước không xác nhận, không bảo đảm và không chịu trách nhiệm đối với nội dung thông tin, mục tiêu, chiến lược đầu tư, giá trị tài sản ròng, giá trị đơn vị Quỹ, khả năng sinh lời hoặc mức độ rủi ro của Quỹ. Tài liệu này không được phép sử dụng danh nghĩa, biểu tượng, hình ảnh hoặc uy tín của cơ quan quản lý nhà nước, hay thư cảm ơn của Nhà Đầu Tư cho mục đích quảng cáo hoặc chào bán Chứng Chỉ Quỹ.

Quyền sở hữu thông tin - Tài liệu này không được phép sao chép, phân phối, lưu hành, phổ biến, xuất bản hoặc tiết lộ một phần hoặc toàn bộ, dưới bất kỳ hình thức và bất kỳ mục đích nào, cho bất kỳ bên thứ ba nào mà không được sự đồng ý trước của Manulife Investments (Vietnam).